

sự xã, thị trấn; trưởng, phó chỉ huy lực lượng dân quân, tự vệ cơ quan, đơn vị; trưởng, phó công an xã, thị trấn.

3.7. Được Ban Thường vụ huyện ủy ủy quyền nhận xét, đánh giá đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Công an huyện, Đảng ủy Quân sự huyện đang công tác tại đơn vị (trừ chức danh Trưởng Công an huyện, Chỉ huy trưởng Quân sự huyện); quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy (báo cáo Ban Thường vụ huyện ủy qua Ban Tổ chức huyện ủy).

3.8. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy trực thuộc.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN THAM MƯU, GIÚP VIỆC CỦA HUYỆN ỦY VÀ MẶT TRẬN, ĐOÀN THỂ TRONG QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 10. Ban Tổ chức huyện ủy

1. Là cơ quan tham mưu của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ huyện ủy, Thường trực huyện ủy về đường lối, chủ trương, chính sách cán bộ và công tác cán bộ; hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Tỉnh ủy, Huyện ủy về cán bộ và công tác cán bộ.

2. Tổng hợp, theo dõi đội ngũ cán bộ chủ chốt, trước hết là phối hợp với các cấp ủy đảng trực thuộc Huyện ủy, các ban đảng huyện ủy và cơ quan, đơn vị có liên quan, giúp Ban Thường vụ huyện ủy, Thường trực huyện ủy quản lý, nhận xét, đánh giá, quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, giới thiệu ứng cử đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ huyện ủy, Thường trực huyện ủy và cán bộ thuộc diện quy hoạch để đảm nhiệm các chức danh này.

3. Trình Ban Thường vụ huyện ủy, Thường trực huyện ủy các vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ.

4. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ huyện ủy và hướng dẫn của cấp trên.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy và các cơ quan có liên quan thẩm định nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ huyện ủy và các chức danh cán bộ khác theo phân cấp; đồng thời tùy theo trường hợp, chức danh cán bộ để gửi văn bản xin ý kiến của các cơ quan cấp trên; tổng hợp, đề xuất và trình Ban Thường vụ huyện ủy xem xét, quyết định.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy theo dõi, kiểm tra, tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại một số chức danh cán bộ nêu tại Điểm II, Phụ lục 1 của

Quy định này ở các ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp huyện và cấp uỷ trực thuộc Huyện uỷ.

7. Hướng dẫn, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ, đảng viên; trực tiếp quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ huyện uỷ, hồ sơ đảng viên. Hướng dẫn thống nhất việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ, đảng viên; quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ trong các cơ quan đảng, đoàn thể; cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng bộ.

8. Phối hợp với Uỷ ban Kiểm tra huyện uỷ và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ định kỳ hoặc đột xuất ở các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

9. Trường hợp cần thiết theo yêu cầu, chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định, đề xuất Ban Thường vụ huyện uỷ, Thường trực huyện uỷ xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

10. Giúp Ban Thường vụ huyện uỷ theo dõi, quản lý biên chế trong hệ thống chính trị của huyện; theo dõi, tham mưu Thường trực huyện uỷ thực hiện công tác quản lý, sử dụng, bố trí, điều động, đào tạo, bồi dưỡng, nhận xét, đánh giá, thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động khối Đảng, Mặt trận - đoàn thể huyện.

Điều 11. Uỷ ban Kiểm tra huyện uỷ, Ban Tuyên giáo huyện uỷ, Ban Dân vận huyện uỷ, Văn phòng huyện uỷ.

1. Kiến nghị, đề xuất Ban Thường vụ huyện uỷ bố trí, sử dụng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ huyện uỷ trong lĩnh vực công tác liên quan; kiểm tra, giám sát, kiến nghị Ban Thường vụ huyện uỷ, Thường trực huyện uỷ xem xét những quyết định không đúng quan điểm, đường lối, chính sách, quy định đối với cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của các cấp uỷ, tổ chức đảng cấp dưới.

2. Phối hợp thẩm định nhân sự bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ huyện uỷ theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

3. Phối hợp với Ban Tổ chức huyện uỷ theo dõi, kiểm tra, giám sát và tham gia thẩm định nhân sự để cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các chức danh cán bộ nêu tại Điểm II, Phụ lục 1 của Quy định này.

4. Uỷ ban Kiểm tra huyện uỷ quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; thi hành chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Được Ban Thường vụ huyện uỷ uỷ quyền nhận xét, đánh giá đối với các đồng chí Ủy viên UBKT huyện uỷ (báo cáo Ban Thường vụ huyện uỷ qua Ban Tổ chức huyện uỷ).

Điều 12. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội huyện

1. Lãnh đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện các quyết định của cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

2. Trên cơ sở ý kiến đề xuất của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, người đứng đầu các đoàn thể chính trị - xã hội huyện thảo luận và quyết định:

- Bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; khen thưởng, kỷ luật đối với chức danh thuộc quyền quản lý.

- Đề nghị Ban Thường vụ huyện ủy quy hoạch, bố trí, phân công công tác, nhận xét, đánh giá; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ của tổ chức mình thuộc quyền trực tiếp quyết định của Ban Thường vụ huyện ủy.

B/ BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Chương IV

NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 13. Nguyên tắc bổ nhiệm cán bộ

1. Cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét, quyết định một cách dân chủ trên cơ sở phát huy đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của từng thành viên, nhất là của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; phải căn cứ vào phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường của cán bộ và tiêu chuẩn chức danh.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Điều 14. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ

Trong phạm vi thẩm quyền theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ huyện ủy:

1. Người đứng đầu, các thành viên cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và nhận xét, đánh giá cán bộ được đề xuất. Nếu người được giới thiệu là cán bộ công tác trong cơ quan, đơn vị thì phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm. Đối với nhân sự từ nơi khác thì phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, nhận xét, đánh giá cán bộ quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất bổ nhiệm; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định về cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất quy hoạch, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bố trí và sử dụng cán bộ.

- Cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ và các cơ quan liên quan: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, đề xuất nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định bổ nhiệm và giới thiệu cán bộ ứng cử: Chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình về công tác cán bộ; lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật.

4. Trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tập thể lãnh đạo có ý kiến khác nhau thì cần báo cáo đầy đủ lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 2 người có số phiếu ngang nhau thì chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu để quyết định bổ nhiệm hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm.

Điều 15. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm

1. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm phải thực hiện theo đúng Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và quy định tại Phụ lục số 2 kèm theo Quy định này.

2. Khi cần thiết, cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm gặp, trao đổi ý kiến hoặc ủy quyền cho cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ gặp, trao đổi ý kiến với nhân sự trước khi quyết định.

Chương V

THỜI HẠN VÀ ĐIỀU KIỆN BỔ NHIỆM CÁN BỘ

Điều 16. Thời hạn giữ chức vụ.

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trưởng, cấp phó ở cơ quan, đơn vị trong bộ máy tổ chức đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập; doanh nghiệp nhà nước.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử căn cứ vào nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đó.

Điều 17. Điều kiện bổ nhiệm

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Đảng và cơ quan có thẩm quyền; không vi phạm quy định về những điều đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức không được làm.

2. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, phiếu kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

3. Tuổi bổ nhiệm:

Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn một nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5. Cán bộ bị kỷ luật từ khiên trách trở lên thì không được quy hoạch, bổ nhiệm vào các chức vụ cao hơn trong thời gian ít nhất 1 năm kể từ khi có quyết định kỷ luật. Đảng viên bị kỷ luật cách chức trong vòng 1 năm kể từ ngày có quyết định, không được bầu vào cấp ủy, không chỉ định, bổ nhiệm vào các chức vụ tương đương và cao hơn.

Cán bộ đang trong thời gian xem xét kỷ luật thì chưa đưa vào quy hoạch; chưa xem xét bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn.

Chương VI

QUY ĐỊNH VỀ BỔ SUNG CẤP ỦY, THÀNH VIÊN LÃNH ĐẠO CẤP ỦY VÀ CHÍNH QUYỀN CÁC ĐẢNG BỘ TRỰC THUỘC HUYỆN ỦY VÀ VIỆC PHÂN CẤP BỔ NHIỆM CÁN BỘ CHO CẤP DƯỚI

Điều 18. Bổ sung các chức danh lãnh đạo đảng, chính quyền xã, thị trấn và cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy.

1. Khi cần bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ còn thiếu so với số lượng mà đại hội quyết định hoặc trong khung số lượng do Trung ương, Tỉnh quy định; cấp ủy các tổ chức đảng chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Ban Thường vụ huyện ủy, Thường trực huyện ủy xem xét, chỉ định hoặc giới thiệu bầu cử; không phải báo cáo xin chủ trương.

Đối với những đồng chí đã được đại hội giới thiệu vào danh sách bầu cử cấp ủy, nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét bổ sung vào cấp ủy cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội ít nhất là 12 tháng.

2. Đối với kiện toàn, bổ sung các chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, UBND, Phó Chủ tịch HĐND, UBND xã, thị trấn, đảng ủy trực thuộc huyện ủy thì Ban Thường vụ đảng ủy phải báo cáo Ban Thường vụ huyện ủy, Thường trực huyện ủy xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

Điều 19. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ huyện ủy quản lý phân cấp cho địa phương, cơ quan, đơn vị.

Ban Thường vụ các đảng ủy trực thuộc huyện ủy căn cứ **Điều 15** của Quy định này, cụ thể hóa quy trình, thủ tục bổ nhiệm đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý.

Chương VII
BỔ NHIỆM LẠI

Điều 20. Yêu cầu đối với việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định, phải xem xét có hay không bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái ứng cử.

Những cán bộ sau khi được bổ nhiệm vì những lý do cụ thể, như: Sức khỏe không đảm bảo, uy tín giảm sút (thông qua lấy phiếu tín nhiệm định kỳ), không phù hợp với điều kiện làm việc, sinh hoạt; không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước... thì các cơ quan tham mưu đề xuất và cấp lãnh đạo có thẩm quyền cần xem xét, thay thế kịp thời, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm.

2. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái ứng cử được tiến hành từng bước, phù hợp quy định của Điều lệ Đảng, luật pháp của Nhà nước, Điều lệ của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và yêu cầu của từng lĩnh vực, từng cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm ổn định và hiệu quả thiết thực.

Điều 21. Điều kiện xem xét, bổ nhiệm lại

1. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và vẫn đủ tiêu chuẩn chức danh, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

2. Cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ cũ.

Điều 22. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm cán bộ thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại.

2. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm, như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm công tác trở lên, thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ thì thống nhất biểu quyết (bằng phiếu kín), lập tờ trình gửi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

3. Cán bộ không được bổ nhiệm lại được xem xét bố trí công tác khác.

Điều 23. Thủ tục bổ nhiệm lại

Trình Thường trực huyện ủy (bằng văn bản) về chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ đối với cán bộ đến thời gian bổ nhiệm lại. Sau khi có ý kiến của Thường trực huyện ủy, chậm nhất trong thời gian 15 ngày làm việc, cơ quan, đơn vị tiến hành quy trình nhân sự (trường hợp phát sinh những vấn đề khó khăn, phức tạp, phải báo cáo Thường trực huyện ủy).

1. Đối với chức danh Trưởng, phó các cơ quan, đơn vị khối Đảng, đoàn thể huyện.

1.1. Cán bộ làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ.

1.2. Tập thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị tham gia góp ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại.

1.3. Tập thể lãnh đạo xem xét, thảo luận. trường hợp cán bộ được trên 50% phiếu đồng ý tín nhiệm (tại mục 1.2), thì hoàn chỉnh hồ sơ trình Ban Thường vụ huyện ủy xem xét, quyết định; trường hợp từ 50% trở xuống phiếu đồng ý thì báo cáo Thường trực huyện ủy cho ý kiến).

2. Đối với các chức danh lãnh đạo các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện (kể cả Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng các trường học thuộc huyện)

2.1. Tổ chức quy trình thực hiện đánh giá chương trình hành động bổ nhiệm lại cán bộ theo nội dung mục 3.2, khoản 3, Phụ lục 2 của Quy định này).

2.2. Căn cứ kết quả đánh giá chương trình hành động:

- Nếu cán bộ bổ nhiệm lại đạt yêu cầu, thì chủ động thực hiện quy trình nhân sự (không cần xin ý kiến của Thường trực huyện ủy).

- Nếu là nhân sự mới đạt yêu cầu, phải xin ý kiến Thường trực huyện ủy trước khi thực hiện quy trình nhân sự bổ nhiệm cán bộ theo quy định.

Chương VII

ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 24. Mục đích, yêu cầu của việc điều động, biệt phái cán bộ

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, nhiệm vụ chính trị, quy hoạch cán bộ nhằm sử dụng có hiệu quả và tạo sự đồng bộ trong đội ngũ cán bộ; khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng ngành, từng địa phương, từng tổ chức; đồng thời bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 25. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định điều động, biệt phái cán bộ.

1. Đối tượng: Cán bộ được điều động, biệt phái do yêu cầu công tác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Phạm vi: Điều động, biệt phái giữa các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thuộc huyện

3. Thẩm quyền: Thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ huyện ủy.

Khi cần thiết, Ban Thường vụ huyện ủy xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ huyện ủy quản lý tại các địa phương, cơ quan, đơn vị thuộc huyện. Ban Tổ chức huyện ủy phối hợp với người đứng đầu và tập thể lãnh đạo địa phương, cơ quan, đơn vị (nơi đi và nơi đến) và các cơ quan liên quan trong điều động, biệt phái đối với các chức danh khác theo thẩm quyền quản lý cán bộ.

Điều 26. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

1. Điều động cán bộ

1.1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, Ban Tổ chức tham mưu Ban Thường vụ, Thường trực huyện ủy xây dựng kế hoạch, biện pháp điều động cán bộ:

- Lập danh sách cán bộ cần điều động.
- Biện pháp thực hiện cụ thể đối với từng cán bộ.

1.2. Quy trình điều động thực hiện như trường hợp bổ nhiệm cán bộ từ nguồn nhân sự nơi khác, nêu tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Quy định này.

2. Biệt phái cán bộ

2.1. Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, Ban Tổ chức huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ, Thường trực huyện ủy xem xét việc biệt phái cán bộ.

2.2. Quy trình biệt phái: Ban Tổ chức huyện ủy trao đổi, thống nhất ý kiến với lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác và nơi được cử đến biệt phái trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trước khi quyết định điều động, biệt phái, lãnh đạo cấp có thẩm quyền cần gặp gỡ cán bộ nói rõ mục đích, sự cần thiết của việc điều động, biệt phái để nghe cán bộ phát biểu, đề xuất ý kiến.

Điều 27. Trách nhiệm thi hành

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.